

Phụ lục III
DIỆN TÍCH ĐẤT CHƯA SỬ DỤNG ĐƯA VÀO SỬ DỤNG TRONG KỲ QUY HOẠCH 2021 - 2030
PHÂN BỐ ĐẾN TỪNG ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH CẤP XÃ
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày /8/2022 của UBND tỉnh Đắk Lắk)

Đơn vị tính: ha

STT	Mục đích sử dụng	Mã	Tổng diện tích	Phân theo đơn vị hành chính						
				Xã Cư Né	Xã Chư Kbô	Xã Cư Pong	Xã Ea Sin	Xã Pong Drang	Xã Tân Lập	Xã Ea Ngai
1	Đất nông nghiệp	NNP	13,7	0,5		8,7	0,7	0,8	1,5	1,4
1.1	Đất trồng cây hàng năm khác	HNK	2,5			1,0	0,05		1,5	
1.2	Đất trồng cây lâu năm	CLN	8,2	0,3		5,7	0,1	0,8		1,4
1.3	Đất rừng sản xuất	RSX	0,4				0,4			
1.4	Đất nông nghiệp khác	NKH	2,6	0,3		2,1	0,2			
2	Đất phi nông nghiệp	PNN	55,3	5,3	3,4	1,7	3,7	24,2	0,3	16,8
2.1	Đất thương mại, dịch vụ	TMD	1,6					1,6		
2.2	Đất sản xuất vật liệu xây dựng, làm đồ gốm	SKX	4,9		2,0		2,9			
2.3	Đất phát triển hạ tầng cấp quốc gia, cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã	DHT	22,0	4,9	1,4	1,6	0,8	9,2	0,3	3,8
-	Đất giao thông	DGT	9,2	0,4		0,1	0,8	5,8	0,3	1,7
-	Đất thủy lợi	DTL	0,4							0,4
-	Đất xây dựng cơ sở văn hóa	DVH	4,0	3,5		0,5				0,1
-	Đất xây dựng cơ sở giáo dục và đào tạo	DGD	3,3	0,1				2,4		0,8
-	Đất xây dựng cơ sở thể dục thể thao	DTT	1,9	0,4	0,1	0,7				0,8
-	Đất công trình năng lượng	DNL	2,1	0,5	1,3	0,1		0,1		
-	Đất chợ	DCH	1,1			0,3		0,9		
2.4	Đất khu vui chơi, giải trí công cộng	DKV	3,2					3,2		
2.5	Đất ở tại nông thôn	ONT	13,3	0,3		0,1				12,9
2.6	Đất ở tại đô thị	ODT	10,0					10,0		
2.7	Đất xây dựng trụ sở cơ quan	TSC	0,1					0,02		0,1
2.8	Đất phi nông nghiệp khác	PNK	0,1							0,1